**Phần một Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH- YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Nhằm huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị nắm được nội dung các hình thức báo động SSCĐ; thứ tự hành động của chỉ huy, phân đội trong CTTSSCĐ thừ Thường xuyên lên Cao theo Chỉ lệnh số 668 ngày 19/5/2017 về công tác SSCĐ của Tư lệnh Quân đoàn và hướng dẫn số 1089 về thực hiện Chỉ lệnh SSCĐ của Bộ Tham mưu Quân đoàn; làm cơ sở rèn luyện bộ đội ở đơn vị và phục vụ cho nhiệm vụ SSCĐ.

**2. Yêu cầu**

Cán bộ các cấp nắm chắc nội dung trong Chỉ lệnh và Hướng dẫn thực hiện Chỉ lệnh SSCĐ; thứ tự các bước tiến hành của kíp trực ban, chỉ huy, phân đội trong CTTSSCĐ từ TX lên Cao thực hiện nhiệm vụ A.

**II. NỘI DUNG: Gồm 4 vấn đề huấn luyện**

- VĐHL1: Các hình thức báo động SSCĐ.

- VĐHL2: Thời gian CTT SSCĐ.

- VĐHL3: Quy định các khu vực CTT SSCĐ.

- VĐHL4: Nội dung, biện pháp của chỉ huy, trực ban; tiểu đoàn, đại đội trong CTTSSCĐ từ TX lên Cao.

**III. THỜI GIAN**

- Tổng thời gian: 14 giờ 00

+ Lên lớp: 02 giờ 00

+ Tham quan đội mẫu: 01 giờ 00

+ Kiểm tra: 01 giờ 00

+ Cơ động đơn vị ra vị trí trú quân (tổ chức ăn, ở dã ngoại): 10 giờ 00.

**IV. Tổ chức phương pháp**

1. Tổ chức: Lấy đơn vị để lên lớp tập trung.

2. Phương pháp:

- Giảng lý luận: Kết hợp với phân tích lấy ví dụ cụ thể.

- Thực hành: Lấy đội mẫu để thực hiện nội dung.

**V. Địa điểm**

- Lên lớp lý thuyết tại: Hội trường Tiểu đoàn.

- Tham quan thực hành: Sân bóng Tiểu đoàn.

**VI. Vật chất**

- Giáo viên: giáo án, bài giảng, tài liệu.

- Đơn vị: Sổ, bút ghi chép.

**Phần hai THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN**

**I. THỦ TỤC THAO TRƯỜNG**

1. Tập hợp đơn vị: Kiểm tra quân số; TBKT, quy định đặt TBKT, báo cáo cấp trên (nếu có).

2. Quy định trật tự, vệ sinh, an toàn, kỷ luật.

3. Phổ biến ký, tín hiệu trong quá trình huấn luyện.

4. Kiểm tra bài cũ.

**II. HẠ KHOA MỤC**

**1. Khoa mục:**

**Bài:** Các hình thức báo động SSCĐ; thứ tự hành động của chỉ huy, đơn vị trong chuyển trạng thái SSCĐ từ Thường xuyên lên Cao.

**2. Mục đích, yêu cầu.**

**3. Nội dung.**

**4. Thời gian.**

**5. Tổ chức, phương pháp.**

**III. THỰC HÀNH HUẤN LUYỆN TỪNG VẤN ĐỀ HUẤN LUYỆN**

**VĐHL1: CÁC HÌNH THỨC BÁO ĐỘNG SSCĐ**

**I.** **BÁO ĐỘNG TẠI CHỖ, KIỂM TRA QUÂN SỐ VKTB**

- Là một hình thức báo động rèn luyện đơn vị, rèn luyện tác phong của người chỉ huy, phân đội khi nhận được lệnh báo động.

- Thường được vận dụng trong trường hợp: người chỉ huy cấp trên kiểm tra quân số, VKTB của đơn vị.

- Trang bị mang theo: bao đồ, bao xe, túi lựu đạn, cáng nẹp, túi thuốc quân y, dây, máy thông tin, VKTB theo biên chế đồng bộ.

- Thời gian từng cấp:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cấp** | **Giỏi** | **Khá** | **Đạt** |
| Đại đội | 7 | 10 | 15 |
| Tiểu đoàn | 10 | 15 | 20 |

(Thời gian tính từ khi phát lệnh đền khi người chỉ huy báo cáo cấp trên)

\* Hành động của trực ban, chỉ huy phân đội:

+Hành động trực ban:

- Nhận lệnh, báo cáo người chỉ huy.

- Phát lệnh cho các đối tượng theo chỉ thị của chỉ huy.

- Đôn đốc đơn vị tổ chức thực hiện và báo cáo lên trực ban cấp trên

+Hành động của chỉ huy:

- Nhận và ra lệnh cho trực ban triển khai lệnh báo động.

- Hội ý chỉ huy, phân công nhiệm vụ, thống nhất nội dung, phương pháp tổ chức chỉ huy, lãnh đạo. Quy định một số nội dung trong hình thức báo động.

-Triển khai nhiệm vụ cho các phân đội.

- Đôn đốc, chỉ đạo các phân đội thực hiện mệnh lệnh.

- Tổng hợp báo cáo, nhận xét.

+ Hành động phân đội:

- Khi nghe thấy tín hiệu báo động di chuyển dù ở đâu, làm gì đều dùng công tác nhanh chóng cơ động về nhận nhiệm vụ báo động.

- Nhanh chóng làm công tác chuẩn bị. Giải quyết tốt hành động hiệp đồng, bảo đảm thời gian bí mật

**II. BÁO ĐỘNG TÁC CHIẾN TẠI CHỖ TRIỂN KHAI THEO PHƯƠNG ÁN**

- Đây là một hình thức báo động mà phương án đã được chuẩn bị trước. Đơn vị đã được luyện tập thường xuyên và thành thục. Mục đích nhằm bảo vệ không cho kẻ gian đột nhập vào đơn vị trộm cắp tài sản và gây rồi

- Thường được vận dụng trong các trường hợp cấp trên báo động kiểm tra phương án tác chiến tại chỗ của đơn vị hoặc đơn vị tu luyện tập nhưng án.

- Trang bị mang theo: VKTB.

- Phạm vi: 1,0 km cấp đại đội đến tiểu đoàn 1,5 km cấp eBB. (tính từ doanh trại đến vị trí triển khai chiến đấu)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cấp** | **Giỏi** | **Khá** | **Đạt** |
| Đại đội | 10 | 15 | 20 |
| Tiểu đoàn | 15 | 20 | 25 |

\* Hành động của trực ban, chỉ huy phân đội:

- Hình thức này các bước tiến hành của trực ban, trực chỉ huy và phân đội

như hình thức báo động tại chỗ, kiểm tra VKTB.

-Những điểm khác:

- Nội dung báo cáo của trực ban hoặc của người chỉ huy khi triển khai , chỉ

thị phải nói rõ (tình huống mấy, xảy ra ở đâu? địa điểm, tính chất...).

- Chỉ huy phải chỉ thị ngay cho lực lượng tại chỗ, gần nhất, các lực lượng

theo dõi, bám nắm hoặc ngăn chặn, xử trí để hạn chế những thiệt hại gây ra.

- Phân công rõ cho các cấp phó trực tiếp chỉ huy từng mũi.

- Thống nhất hiệp đồng chiến đấu khi thực hành xử trí.

- Quy định một số nội dung bảo đảm khi thương vong, bắt giữ đối tượng xử lý...).

+ Điểm chú ý: Báo động SSCĐ tại chỗ triển khai theo các phương án, trang phục bộ đội không nhất thiết phải chính quy (nhưng không được mặt áo lót, quần đùi).

**III. BÁO ĐỘNG DI CHUYỂN KIỂM TRA MANG TRANG BỊ HUẤN LUYỆN)**

- Là hình thức báo động kiểm tra rèn luyện, huấn luyện đơn vị về tác phong

của người chỉ huy và phân đội, cách gói buộc quân tự trang cá nhân và trang bị

mang theo.

- Thường vận dụng trong trường hợp khi đơn vị làm nhiệm vụ huấn luyện dã ngoại ngoài doanh trại, báo động theo chế độ định kỳ, đột xuất, báo động kiểm tra của cấp trên.

- Trang bị mang theo: VKTB, có mang đạn trực chiến, không mở niêm ngắn hạn.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cấp** | **Giỏi** | **Khá** | **Đạt** |
| Đại đội | 15 | 20 | 25 |
| Tiểu đoàn | 25 | 30 | 35 |

+ Hành động của trực ban, chi huy :

-Thứ tự hành động các bước như các hình thức khác, phải tuân thủ qua các nội dung của từng đối tượng trực ban, trực chỉ huy, phân đội.

\* Điểm chú ý:

- Triển khai của chỉ huy phải thống nhất các loại vật chất mang theo và các loại không mang theo, .

- Thời gian: tập trung các cấp.

- Các trung đội trưởng triển khai nhiệm vụ cho các phân đội, không tập trung thành đội hình mà triển khai ngay tại nơi bộ đội đang làm công tác gói buộc,

**IV. BẢO ĐỘNG DI CHUYÊN CHIẾN ĐẤU**

+ Hành động của trực ban và người chỉ huy các cấp cơ bản như hành động báo động di chuyển kiểm tra (mang trang bị huấn luyện), vật chất phải mang thêm 5 loại sau:

- Bị đông, ăng gô.

- Túi cơm.

- Mặt nạ phòng độc.

- Bông băng cá nhân.

- Tăng, võng.

Nhận tại kho tiểu đoàn, kho trung đoàn cấp phát đến tay bộ đội.

- Thời gian:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cấp** | **Giỏi** | **Khá** | **Đạt** |
| Đại đội | 25 | 30 | 35 |
| Tiểu đoàn | 35 | 40 | 45 |

- Đối với các đơn vị binh chủng, quân số ít so với bộ binh nên thời gian

giảm so với định mức 10%.

+ Điểm chú ý của các loại hình thức báo động SSCĐ: Tại chỗ, báo động di

chuyển (không thực hiện động viên bộ đội trước khi tập trung báo cáo để bảo đảm thời gian). Nếu sau báo cáo cấp trên yêu cầu chính trị viên phải tiến hành công tác Đảng- công tác chính trị mới bắt đầu.

**V. BẢO ĐỘNG PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ - CHÁY RỪNG**

- Là hình thức báo động thường xảy ra trong trường hợp bị động, tình huống

diễn ra nhanh, đột xuất không theo quy luật, đòi hỏi người chỉ huy các cấp đến

phân đội phải hết sức linh hoạt, hành động phải khẩn trương. Phải tổ chức luyện

tập thường xuyên theo các phương án trên từng khu vực trọng điểm, khu vực dễ

xảy ra tình huống

-Trang bị mang theo các vật chất dập lửa, bình cứu hoả, bùi nhùi, câu liêm, Xô trùng, chậu, thang, cuốc, xẻng.

\* Hành động của trực ban.

-Khi nghe được thông báo cháy ở khu vực nào phải khẩn trương phát tín hiệu báo động cho đơn vị.

- Báo cáo với người chỉ huy về địa điểm khu vực, thời gian nơi xảy ra đám cháy.

-Báo cáo tình hình lên trực ban cấp trên

\*Hành động của người chỉ huy

-Nghe tro ban báo cáo, chỉ thị cho tục ba Hiệu tạp chí Duy

-Hội ý chỉ huy thành động nhanh, khẩn trương), phân công phụ trách.

- Báo cáo với chỉ huy cấp trên.

- Trực tiếp cơ động ra khu vực (nơi) xảy ra đám cháy.

Nếu trường hợp cháy rừng mà khu vực đơn vị đảm nhiệm khi được nghe

thông báo của đơn vị (hoặc địa phương) phải tập trung bộ đội chuẩn bị vật chất,

phương tiện cơ động đến khu vực cháy và báo cáo cấp trên.

- Đôn đốc bộ đội chuẩn bị mọi vật chất, phương tiện của đơn vị cơ động đến

nơi xảy ra đám cháy.

- Động viên bộ đội khắc phục mọi hậu quả.

\* Hành động của phân đội.

- Khi nghe được tín hiệu lệnh trực ban phát lệnh báo động đơn vị bằng tín

hiệu (còi) kết hợp với khẩu lệnh...

- Khi nghe được tín hiệu dù đang làm gì, ở đâu phải dừng lại cơ động ngay

về đơn vị. Trường hợp phát hiện thấy đám cháy phải khẩn trương lấy vật chất cơ

động đến ngay khu vực cháy.

- Nếu trường hợp không phát hiện ra đám cháy (trường hợp cháy rừng) phải

cơ động về đơn vị để nghe nhiệm vụ của người chỉ huy giao.

-Chuẩn bị mọi phương tiện, vật chất chữa cháy (nếu cơ động ra ngoài

doanh trại phải chuẩn bị vật chất phương tiện cơ động theo quy định của cấp trên).

**VI. BÁO ĐỘNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI, TÌM KIẾM CỨU NẠN**

-Là phương án đã được chuẩn bị trước theo từng nhiệm vụ và khu vực mà

đơn vị đảm nhiệm, khi có lệnh là cơ động ngay.

- Đây là nhiệm vụ quan trọng đòi hỏi người chỉ huy, cán bộ các cấp phải nắm chắc địa điểm, nhiệm vụ đơn vị. Phải tổ chức báo động, luyện tập thường xuyên, chuẩn bị đầy đủ về quân số, vật chất cần thiết đáp ứng kịp thời với yêu cầu nhiệm vụ được giao khi có tình huống xảy ra.

- Trang bị mang theo; cuốc, xẻng, bao cát, rọ đá, cọc tre, dao tông, vồ, phao,

nhà bạt...

\* Hành động của trực ban.

- Khi nhận được thông báo của trên hoặc chính quyền địa phương phải kịp

thời báo cáo với người chỉ huy về thời gian, địa điểm nơi xảy ra sự cố, nghe người chỉ huy chỉ thị giao nhiệm vụ).

- Phát tín hiệu báo động đơn vị.

- Triệu tập kíp trực ban phân công cho từng người .

- Thông báo cho chỉ huy các cấp lên nhà chỉ huy để hội ý chỉ huy.

- Tổng hợp tình hình báo cáo lên trực ban cấp trên.

\* Hành động của người chỉ huy các cấp.

+Hành động của chỉ huy .

- Nghe trực ban báo cáo, chỉ thị cho trực ban phát lệnh báo động đơn vị và

thông báo cho các đồng chí cấp phó, các chỉ huy phân đội lên nhà chỉ huy nhận

nhiệm vụ.

- Hội ý chỉ huy, phân công phụ trách.

- Triển khai nhiệm vụ cho các phân đội thuộc quyền. Nói rõ tổ chức chỉ huy phân công, sắp xếp xe cơ động.

+ Kế hoạch cơ động.

+ Hiệp đồng với các đơn vị bạn và địa phương.

- Báo cáo cấp trên.

- Tập trung toàn đơn vị kiểm tra quân số, VKTB báo cáo cấp trên.

- Phổ biến mệnh lệnh hành quân.

\* Hành động của phân đội. Khi nghe được tín hiệu báo động, dừng mọi công việc khẩn trương về doanh trại làm công tác chuẩn bị.

- Chuẩn bị về quân tự trang cá nhân.

- Chuẩn bị về vật chất (theo sự phân công của chỉ huy).

- Cơ động ra vị trí tập trung.

**VĐHL2: THỜI GIAN CHUYỂN TRẠNG THÁI SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU**

**1. Thời gian chuyển trạng thái SSCĐ từ thường xuyên lên tăng cường**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị** | **Nhiệm vụ A** | **Nhiệm vụ A2** | **Nhiệm vụ A3** | **Nhiệm vụ A4** |
| 1 | Cơ quan QĐ | 02.00 | 01.30 | 01.00 | 00.50 |
| 2 | fBB; lư BC | 02.00 | 01.00 | 01.00 | 00.50 |
| 3 | fBB rút gọn, fBB(KTT) eBB(KTT). | 01.10 | 01.00 | 01.10 | 01.00 |
| 4 | lưPK | 03.00 | 03.00 | 03.00 | 03.00 |
| 5 | lưCB | 03.45 | 03.45 | 03.45 | 01.00 |
| 6 | eBB. | 01.10 | 00.40 | 00.40 | 00.40 |
| 7 | dBC | 01.00 | 00.40 | 00.40 | 00.30 |
| 8 | dCB | 03.00 | 03.00 | 03.00 | 00.50 |
| 9 | dXT niêm ngắn hạn (100% bình ắc quy) | 02.50 | 01.10 | 01.10 | 01.00 |
| 10 | dBC niêm ngắn hạn | 01.30 | 00.55 | 00.55 | 00.50 |
| 11 | dBB | 01.00 | 00.35 | 00.30 | 00.30 |
| 12 | cBC niêm ngắn hạn | 01.00 | 00.35 | 00.35 | 00.30 |

- Thời gian được tính từ khi nhận lệnh chuyển trạng thái SSCĐ đến khi hoàn thành các công việc của trạng thái SSCĐ tăng cường tại vị trí thường xuyên.

- Thời gian trên quy định cho chuyển trạng thái SSCĐ vào ban ngày, thời gian vào ban đêm tăng 20%; quy định cho đơn vị khi nhận lệnh chuyển trạng thái SSCĐ đang ở trong doanh trại, nếu ở ngoài doanh trại tính thêm thời gian cơ động về doanh trại.

- Các đơn vị binh chủng thuộc Sư đoàn BB được tăng cường binh khí kỹ thuật, thời gian chuyển trạng thái SSCĐ thực hiện chỉ số thời gian như các đơn vị binh chủng.

- Các cơ quan, đơn vị khác vận dụng theo tiêu chí chung.

**2. Thời gian chuyển trạng thái SSCĐ lên cao, toàn bộ**

Thời gian chuyển trạng thái SSCĐ lên cao, toàn bộ là tổng thời gian chuẩn bị rời khỏi vị trí thường xuyên, thời gian cơ động và thời gian triển khai chuẩn bị chiến đấu xong. Các đơn vị có nhiệm vụ động viên tính thêm thời gian huy động, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên theo quy định.

**a. Thời gian chuẩn bị rời khỏi vị trí thường xuyên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị** | **Nhiệm vụ A** | | **Nhiệm vụ A2** | | **Nhiệm vụ A3** | | **Nhiệm vụ A4** | |
| **TX-**  **C, TB** | **TC-**  **C, TB** | **TX- C, TB** | **TC- C, TB** | **TX-**  **C, TB** | **TC-**  **C, TB** | **TX-**  **C, TB** | **TC-**  **C, TB** |
| 1 | Cơ quan Quân đoàn | 04.00 | 02.20 |  |  | 01.00 | 00.40 | 01.00 | 00.40 |
| 2 | fBB, lư BC | 04.00 | 03.00 | 02.00 | 01.10 | 01.00 | 00.40 | 01.00 | 00.40 |
| 3 | fBB rút gọn, fBB (KTT), eBB (KTT) | 03.30 | 02.30 | 03.30 | 02.30 | 02.00 | 01.10 | 01.10 | 01.00 |
| 4 | lưPK | 05.00 | 04.00 | 05.00 | 04.00 | 05.00 | 04.00 | 05.00 | 04.00 |
| 5 | eBB, dBC niêm ngắn hạn | 02.50 | 01.50 | 01.40 | 01.00 | 00.40 | 00.30 | 00.40 | 00.30 |
| 6 | dBB, cBC niêm ngắn hạn | 02.40 | 01.30 | 01.10 | 00.40 | 00.30 | 00.20 | 00.30 | 00.20 |
| 7 | dBC niêm dài hạn | 04.30 | 03.30 | 01.30 | 01.00 | 00.45 | 00.45 | 00.45 | 00.40 |

- Thời gian chuẩn bị rời khỏi vị trí thường xuyên được tính từ khi nhận lệnh chuyển trạng thái SSCĐ đến khi bắt đầu cơ động.

- Thời gian trên quy định cho chuyển trạng thái SSCĐ vào ban ngày, thời gian vào ban đêm tăng 20%; quy định cho đơn vị khi nhận lệnh chuyển trạng thái SSCĐ đang ở trong doanh trại, nếu ở ngoài doanh trại tính thêm thời gian cơ động về doanh trại.

- Các đơn vị binh chủng thuộc Sư đoàn BB được tăng cường binh khí kỹ thuật, thời gian chuyển trạng thái SSCĐ thực hiện chỉ số thời gian như các đơn vị binh chủng.

- Các cơ quan, đơn vị khác vận dụng theo chỉ tiêu chung.

**b. Thời gian cơ động**

Các cơ quan, đơn vị tự xác định thời gian cơ động căn cứ vào quãng đường hành quân dài hay ngắn với tốc độ hành quân trung bình như sau:

- Các đơn vị bộ binh (chỉ tiêu cho eBB cơ động ở địa hình trung du): ban ngày từ 3 đến 4 km/giờ, ban đêm từ 2,5 đến 3,5 km/giờ.

- Các đơn vị cơ giới (chỉ tiêu cho dCG cơ động ở địa hình trung du): ban ngày đối với xe xích từ 12 đến 15 km/giờ, xe bánh lốp từ 25 đến 30km/giờ, ban đêm đối với xe xích từ 10 đến 12 km/giờ, xe bánh lốp từ 20 đến 25 km/giờ;

- Các cơ quan, đơn vị khác vận dụng theo chỉ tiêu chung.

**c. Thời gian triển khai chuẩn bị chiến đấu xong**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | ĐƠN VỊ | Nhiệm vụ A | | | Nhiệm vụ A2 | | | Nhiệm vụ A3 | | | Nhiệm vụ A4 | |
| TC-C | TX-C | TX-TB | TC-C | TX-C | TX-TB | TC-C | TX-C | TX-TB | TX-C | TX-TB |
| 1 | Cơ quan QĐ | 04.30 | 05.00 | 05.00 |  |  |  | 01.15 | 02.00 | 02.00 | 01.15 | 01.30 |
| 2 | fBB | 03.00 | 07.00 | 07.00 | 01.15 | 02.15 | 02.15 | 01.15 | 02.15 | 02.15 | 01.00 | 01.15 |
| 3 | lưBC | 03.30 | 05.30 | 06.00 | 03.30 | 03.30 | 03.30 | 03.30 | 03.30 | 03.30 | 01.00 | 01.15 |
| 4 | lưPK, dPK | 04.00 | 06.00 | 07.00 | 04.00 | 06.00 | 07.00 | 04.00 | 06.00 | 07.00 | 06.00 | 07.00 |
| 5 | eBB | 02.30 | 05.00 | 05.00 | 01.00 | 01.45 | 01.45 | 01.00 | 01.45 | 01.45 | 01.00 | 01.15 |
| 6 | dBB | 02.00 | 04.00 | 04.00 | 00.45 | 01.00 | 01.00 | 00.45 | 01.00 | 01.00 | 00.30 | 00.35 |
| 7 | dBC | 04.30 | 04.30 | 04.30 | 01.45 | 01.45 | 01.45 | 01.45 | 01.45 | 01.45 | 00.30 | 00.45 |
| 8 | cPK | 02.00 | 03.00 | 04.00 | 02.00 | 03.00 | 04.00 | 02.00 | 03.00 | 04.00 | 03.00 | 04.00 |

- Thời gian triển khai chuẩn bị chiến đấu xong tính từ khi kết thúc cơ động đến khi triển khai xong đội hình SSCĐ ở các khu vực trong chuyển trạng thái SSCĐ.

- Các đơn vị binh chủng thuộc Sư đoàn BB được tăng cường binh khí kỹ thuật, thời gian chuyển trạng thái SSCĐ thực hiện chỉ số thời gian như các đơn vị binh chủng.

- Các cơ quan, đơn vị khác vận dụng theo chỉ tiêu chung.

**VĐHL3: QUY ĐỊNH CÁC KHU VỰC CHUYỂN TRẠNG THÁI SSCĐ**

**1. Khu sơ tán**

- Là khu vực để bảo toàn lực lượng, tiếp nhận lực lượng dự bị động viên, bổ sung VKTBKT, lượng vật chất bảo đảm cho chiến đấu, hoàn thiện việc chuyển đơn vị lên trạng thái SSCĐ cao.

- Khu sơ tán được chuẩn bị trước một phần công sự dã chiến cho người, trang bị, giữ được bí mật, bảo vệ được lực lượng, tiện cơ động, đủ diện tích để bố trí đội hình, phù hợp với tính năng của VKTBKT.

- Căn cứ vào nhiệm vụ và tình hình chung trong khu vực để xác định khu sơ tán cho phù hợp. Mỗi cơ quan, đơn vị phải có khu sơ tán chính thức và 01 đến 02 vị trí dự bị, từ vị trí thường xuyên đến khu sơ tán phải có 02 đến 03 đường cơ động cho bộ binh và cơ giới được chuẩn bị trước cầu phà bến vượt trong mọi điều kiện thời tiết.

- Phải có khu sơ tán gần (hoặc công trình ngầm) để nhanh chóng cơ động bảo toàn lực lượng khi bị địch tập kích hoả lực bất ngờ.

- Các phân đội phòng không phải chuẩn bị sẵn trận địa bí mật, trận địa dự bị, trận địa giả theo phương án tác chiến.

**2. Khu tập kết**

- Là khu vực tạm dừng để chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu theo nhiệm vụ A2. Phải có địa hình thuận lợi để bố trí và bảo vệ lực lượng, giữ được bí mật, phù hợp với tính năng của VKTBKT, tiện cơ động. Phải có 01 đến 02 khu tập kết cho 01 phương án chiến đấu.

- Đơn vị làm nhiệm vụ bảo vệ mục tiêu:

+ Bộ binh chọn khu tập kết, thời gian cơ động đến mục tiêu không quá 01 giờ.

+ Đơn vị cơ giới chọn khu tập kết, thời gian cơ động đến mục tiêu không quá 30 phút

- Các đơn vị làm nhiệm vụ cơ động, giải toả, đánh chiếm lại mục tiêu:

+ Bộ binh chọn khu tập kết, thời gian cơ động đến mục tiêu không quá 01giờ 30 phút.

+ Đơn vị cơ giới chọn khu tập kết, thời gian cơ động đến mục tiêu không quá 01 giờ.

+ Khu vực mục tiêu cố thủ, đặc biệt quan trọng được chuẩn bị vững chắc có thể bố trí lực lượng ngay từ đầu.

- Những thành phố lớn, mật độ dân cư đông, đường hẹp dễ bị ùn tắc, khó cơ động nên chọn khu tập kết trong nội thành, có thể gần mục tiêu hơn. Những mục tiêu xác định không để mất phải chọn thêm khu tập kết gần mục tiêu.

- Từ vị trí thường xuyên đến khu tập kết phải có 02 đến 03 đường cơ động cho bộ binh và cơ giới, được chuẩn bị trước cầu phà, bến vượt trong mọi điều kiện, thời tiết.

**3. Khu tập trung bí mật**

- Khu tập trung bí mật là khu vực tiếp tục hoàn thiện các biện pháp chuyển trạng thái SSCĐ, làm công tác chuẩn bị chiến đấu hoặc tổ chức chức chiến đấu; được xác định theo phương án tác chiến.

- Khu tập trung bí mật được chuẩn bị trước một phần công sự cho người, trang bị, giữ được bí mật, bảo vệ được lực lượng, tiện cơ động chiến đấu, đủ diện tích để bố trí đội hình, phù hợp với tính năng của VKTBKT.

- Căn cứ vào nhiệm vụ tác chiến và thế trận trong khu vực phòng thủ để xác định khu tập trung bí mật cho phù hợp. Khu tập trung bí mật phải có vị trí chính thức và vị trí dự bị; phải có 02 đến 03 đường cơ động đến khu tập trung bí mật cho bộ binh và cơ giới, được chuẩn bị trước cầu phà, bến vượt trong mọi điều kiện thời tiết.

**4. Trạm tiếp nhận lực lượng dự bị động viên**

- Là khu vực tiến hành giao nhận lực lượng dự bị động viên của các bộ, ngành, địa phương cho quân đội.

- Trạm tiếp nhận lực lượng dự bị động viên phải tiện đường cơ động, đủ diện tích để triển khai tiếp nhận, bảo đảm bí mật, an toàn.

- Các đơn vị làm nhiệm vụ tiếp nhận lực lượng dự bị động viên phải chuẩn bị trạm tiếp nhận lực lượng dự bị động viên gần khu sơ tán, có vị trí chính thức và dự bị.

**VĐHL4: NỘI DUNG, BIỆN PHÁP CỦA CHỈ HUY VÀ TRỰC BAN TIỂU ĐOÀN, ĐẠI ĐỘI TRONG CHUYỂN TRẠNG THÁI SSCĐ TỪ TX LÊN CAO**

**A. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP CỦA TRỰC BAN VÀ CHỈ HUY TIỂU ĐOÀN TRONG CHUYỂN TRẠNG THÁI SSCĐ TỪ TX LÊN CAO**

**1. Hành động của trực ban**

- Nhận lệnh từ trực ban Tác chiến Sư đoàn: Khi nhận lệnh phải đọc và ghi chép nội dung.

- Báo cáo TBTC/f về nội dung nhận điện.

- Báo cáo dt.

- Nhận chỉ thị của dt và thực hiện các nội dung tiểu đoàn trưởng triển khai.

- Đôn đốc các đơn vị thực hiện các công việc ở trạng thái SSCĐ cao.

- Tổng hợp tình hình báo cáo dt và trực ban TC/f.

**2. Hành động của Tiểu đoàn trưởng**

***2.1. Nhận lệnh, ký nhận, ra lệnh cho trực ban***

- Nghe TB báo cáo nhận được lệnh CTTSSCĐ lên Cao. Ra lệnh cho TB phát tín hiệu báo động cho các đơn vị thuộc quyền; báo cho Chính trị viên, phó tiểu đoàn trưởng , Chính trị viên phó về VTCH/d hội ý; chỉ huy các đơn vị lên phòng giao ban nhận nhiệm vụ.

- Trực tiếp cầm máy điện thoại báo cáo với ft.

***2.2. Trao đổi với Chính trị viên***

- Thông báo với Chính trị viên về mệnh lệnh CTTSSCĐ của trên, các nội dung người chỉ huy đã triển khai.

- Thống nhất với Chính trị viên về nội dung, thời gian hội ý chỉ huy phân công công tác và triển khai công tác cho đơn vị.

***2.3. Hội ý chỉ huy phân công nhiệm vụ***

- Sau khi nhận mệnh lệnh chuyển trạng thái SSCĐ và trao đổi với Chính trị viên, dt tổ chức hội ý chỉ huy để quán triệt, phổ biến nhiệm vụ, phân công các cấp phó phụ trách các mặt công tác.

- Chuẩn bị nội dung để phổ biến mệnh lệnh chuyển trạng thái cho chỉ huy các đơn vị thuộc quyền.

*Cùng CTV lên SCH/f nhận nhiệm vụ*

***2.4. Triển khai nhiệm vụ cho đơn vị***

Khi dt và CTV đi nhận nhiệm vụ về tiến hành thứ tự theo các nội dung sau:

- Phổ biến lệnh CTTSSCĐ (đọc nguyên văn mệnh lệnh).

- Thông báo tình hình địch.

- Chỉ thị cho phó tiểu đoàn trưởng báo cáo tình hình của tiểu đoàn.

- Ra lệnh cho toàn tiểu đoàn chuyển lên trạng thái SSCĐ Cao.

- Chỉ thị cho cấp phó và đơn vị nội dung công việc phải làm.

***2.5. Nắm kết quả chuyển trạng thái của các bộ phận***

Theo dõi đôn đốc các phân đội làm công tác chuẩn bị hành quân nắm tình hình của bộ phận đi trước xây dựng VTCH, báo cáo với trung đoàn trưởng và lệnh cho đơn vị chuẩn bị hành quân.

***2.6. Dự họp đảng ủy.***

***2.7. Chỉ huy bộ đội hành quân ra khu sơ tán.***

***2.8. Thực hiện các nội dung ở khu sơ tán.***

**3. Hành động của Chính trị viên tiểu đoàn**

***3.1. Nhận báo cáo.***

*Khi nhận báo cáo của trực ban, nhanh chóng cơ động về phòng giao ban tiểu đoàn.*

***3.2. Trao đổi với dt.***

*Trao đổi các nội dung mà tiểu đoàn trưởng nêu ra.*

***3.3. Hội ý chỉ huy.***

*Cùng dt lên SCH/f nhận nhiệm vụ*

***3.4. Dự triển khai công tác cho đơn vị:*** *Phổ biến nhiệm vụ CTĐ-CTCT trong CTTSSCĐ sau khi dt triển khai nhiệm vụ cho đơn vị.*

***3.5. Cùng BCH đôn đốc các đơn vị thực hiện các biện pháp CTTSSCĐ.***

- Nắm tình hình tư tưởng cán bộ, chiến sỹ, tình hình an ninh chính trị, âm mưu thủ đoạn của địch; giáo dục, động viên bộ đội nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu.

- Nắm tình hình tổ chức biên chế lực lượng của đơn vị, nhất là các đơn vị mới khôi phục, thành lập, kịp thời kiện toàn tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, tổ chức quần chúng, điều chỉnh đảng viên cho phù hợp với nhiệm vụ của từng phân đội.

- Kịp thời thông báo tình hình có liên quan cho địa phương, nắm chắc địa bàn, phối hợp với các lực lượng tham gia xử trí các tình huống giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong khu vực đóng quân.

***3.6. Chủ trì họp đảng ủy.***

***3.7. Cùng BCH chỉ huy đơn vị ra khu sơ tán.***

***3.8. Cùng BCH duy trì các hoạt động tại khu sơ tán.***

**4. Hành động của phó tiểu đoàn trưởng**

- Sau khi nhận lệnh chuyển TTSSCĐ thông báo cho trợ lý và nhân viên tiểu đoàn bộ có mặt ở phòng họp chờ lệnh. Nhanh chóng đến phòng họp của tiểu đoàn để hội ý chỉ huy.

- Nắm tình hình các mặt của đơn vị.

- Báo cáo tình hình đơn vị với tiểu đoàn trưởng.

- Nghe tiểu đoàn trưởng giao nhiệm vụ, ghi chép đầy đủ nội dung về giao nhiệm vụ cho trợ lý và các bộ phận tiểu đoàn bộ (giao nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận theo chức năng nhiệm vụ của từng trợ lý và từng bộ phận).

- Kiểm tra đôn đốc các đơn vị thực hiện lệnh CTTSSCĐ.

- Trực tiếp chỉ huy mở niêm cất các phương tiện chiến đấu, tổ chức chỉ huy việc bốc xếp hàng hoá lên xe (khi có lênh). Báo cáo kịp thời công việc đã làm cho tiểu đoàn trưởng, cùng với tiểu đoàn trưởng rà xét lại kế hoạch hành quân, kế hoạch bổ sung trang bị kỹ thuật.

- Chỉ huy lực lượng đi trước theo kế hoạch của Sư đoàn.

**B. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP CỦA TRỰC BAN VÀ CHỈ HUY ĐẠI ĐỘI VÀ PHÂN ĐỘI TRONG CHUYỂN TRẠNG THÁI SSCĐ TỪ TX LÊN CAO**

**1. Hành động của trực ban**

- Nhận và báo cáo với Đại đội trưởng (trực chỉ huy) về nội dung báo động của trên.

- Nghe đại đội trưởng chỉ thị. Theo lệnh của đại đội trưởng phát lệnh báo động đơn vị (dùng còi, kẻng theo tín hiệu quy định), mời Chính trị viên và các cấp phó về nhà chỉ huy đại đội hội ý. Theo lệnh của Đại đội trưởng cùng nhân viên quân khí cấp phát vũ khí, khí tài.

- Báo cáo lên trực ban cấp trên về việc thực hiện nhiệm vụ và sẵn sàng nhận nhiệm vụ tiếp theo.

- Đôn đốc các phân đội thực hiện nhiệm vụ theo lệnh của Đại đội trưởng.

**2. Hành động của Đại đội trưởng**

***2.1. Nhận lệnh và ra lệnh cho trực ban***

Nghe trực ban báo cáo nhận được lệnh chuyển TTSSCĐ lên cao. Ra lệnh cho trực ban phát lệnh CTTSSCĐ, tập trung bộ đội, đôn đốc các bộ phận duy trì tập hợp bộ đội cùng với Đại đội phó.

***2.2. Trao đổi với Chính trị viên***

- Thông báo với Chính trị viên về mệnh lệnh CTTSSCĐ của trên, các nội dung người chỉ huy đã triển khai.

- Thống nhất với Chính trị viên về nội dung, thời gian hội ý chỉ huy phân công công tác và triển khai công tác cho đơn vị.

***2.3. Hội ý chỉ huy***

Khi cấp phó đến đủ tiến hành hội ý chỉ huy và phân công công tác: Giao cho Đại đội phó ở nhà tập hợp bộ đội kiểm tra hướng dẫn mang vác VKTB, gói buộc quân tư trang chờ lệnh.

*Cùng chính trị viên lên VTCH tiểu đoàn nhận nhiệm vụ*

***2.4. Triển khai nhiệm vụ***

Khi về nhận báo cáo của đồng chí phó Đại đội trưởng, sau đó Đại đội trưởng tiến hành nội dung sau:

- Thông báo tình hình địch.

- Thông báo về mệnh lệnh CTTSSCĐ của dt.

- Nghe Phó đại đội trưởng báo cáo tình hình đơn vị.

- Ra lệnh cho đơn vị chuyển lên trạng thái SSCĐ cao.

- Chỉ thị cho đơn vị nội dung công việc phải làm.

***2.5. Đôn đốc các đơn vị thực hiện nội dung CTTSSCĐ.***

***2.6. Dự họp chi bộ.***

***2.7. Chỉ huy đơn vị cơ động vào khu sơ tán.***

***2.8. Thực hiện các nội dung ở khu vực sơ tán.***

**3. Hành động của Chính trị viên**

***3.1. Nhận báo cáo.***

*Khi nhận báo cáo của trực ban, nhanh chóng cơ động về phòng giao ban đại đội.*

***3.2. Trao đổi với ct.***

*Trao đổi các nội dung mà đại đội trưởng nêu ra.*

***3.3. Hội ý chỉ huy.***

*Cùng ct lên VTCH tiểu đoàn nhận nhiệm vụ*

***3.4. Dự triển khai công tác cho đơn vị: Phổ biến nhiệm vụ CTĐ-CTCT trong CTTSSCĐ sau khi ct triển khai nhiệm vụ cho đơn vị.***

***3.5. Cùng BCH đôn đốc các đơn vị thực hiện các biện pháp CTTSSCĐ.***

- Nắm tình hình tư tưởng cán bộ, chiến sỹ, tình hình an ninh chính trị, âm mưu thủ đoạn của địch; giáo dục, động viên bộ đội nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu.

- Nắm tình hình tổ chức biên chế lực lượng của đơn vị, nhất là các đơn vị mới khôi phục, thành lập, kịp thời kiện toàn tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, tổ chức quần chúng, điều chỉnh đảng viên cho phù hợp với nhiệm vụ của từng phân đội.

- Kịp thời thông báo tình hình có liên quan cho địa phương, nắm chắc địa bàn, phối hợp với các lực lượng tham gia xử trí các tình huống giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong khu vực đóng quân.

***3.6. Chủ trì họp chi bộ.***

***3.7. Cùng BCH chỉ huy đơn vị ra khu sơ tán.***

***3.8. Cùng BCH duy trì các hoạt động tại khu sơ tán.***

**4. Hành động của phó đại đội trưởng**

- Khi nhận được tín hiệu CTTSSCĐ, nhanh chóng cơ động về đơn vị và hội ý chỉ huy.

- Tập trung bộ đội, chỉ huy các đơn vị nhận VKTB, gói buộc quân tư trang, thu dọn vật chất.

- Báo cáo đại đội trưởng về tình hình đơn vị sau khi đại đội trưởng và Chính trị viên nhận nhiệm vụ về.

- Thực hiện các nội dung được phân công.

- Đi trước cùng lực lượng của tiểu đoàn thiết lập VTCH.

**5. Hành động của trung đội trưởng và Tiểu đội trưởng**

- Sau khi nhận được lệnh CTTSSCĐ nhanh chóng phát lệnh thu quân, kiểm tra quân số, tổ chức nhận VKTB ,cho bộ đội gói buộc quân tư trang cá nhân, đưa bộ đội ra vị trí tập trung của đại đội, kiểm tra quân số VKTB, báo cáo với Đại đội phó.

- Nghe chỉ thị công việc của đồng chí Đại đội trưởng, tiến hành phân công triển khai các nhiệm vụ được giao, chỉ huy bộ đội thực hành mở niêm VKTB. Chỉ huy các lực lượng nhận đạn, LTTP lên xe (khi có lệnh.Yêu cầu phân công nhiệm vụ đến từng chiến sỹ).

- Nắm và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao với Đại đội trưởng.

**6. Hành động của đơn vị**

Khi nhận đư­ợc tín hiệu chuyển trạng thái SSCĐ dù đang làm gì ở đâu đều phải dừng mọi công việc nhanh chóng cơ động về đơn vị nhận nhiệm vụ. Chuẩn bị mọi mặt, gói buộc quân tư­ trang cá nhân, nhận VKTB, đạn, vật chất hậu cần theo mệnh lệnh của người chỉ huy./.

**Phần ba KIỂM TRA KẾT THÚC HUẤN LUYỆN**

**I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU**

1. Mục đích. Nhằm kiểm tra việc ôn luyện, nắm nội dung của từng cá nhân và các bộ phận để đánh giá kết quả một cách khách quan, cụ thể làm cơ sở để rút kinh nghiệm cho huấn luyện và luyện tập của đơn vị cho các nội dung huấn luyện tiếp theo.

2. Yêu cầu.Nắm chắc nội dung được kiểm tra, kiểm tra đạt được mục đích, yêu cầu đề ra và bảo đảm an toàn tuyệt đối.

**II. NỘI DUNG**

1. Kiểm tra hành động của kíp trực.

2. Kiểm tra hành động của chỉ huy Đại đội.

**III. THỜI GIAN**

\*Thời gian kiểm tra: 01 giờ 00.

**IV.TỔ CHỨC - PHƯƠNG PHÁP**

1. Tổ chức. Lấy đội hình của toàn lớp học để kiểm tra.

2. Phương pháp. Kiểm tra lần lượt từng bộ phận.

**V. THÀNH PHẦN - ĐỐI TƯỢNG**

\* Toàn bộ các bộ phận tham gia lớp học.

**VI. ĐỊA ĐIỂM**

\* Tại sân bóng Tiểu đoàn

**VII. BẢO ĐẢM**

- Vật chất và VKTB theo quy định.

**KẾT QUẢ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **HỌ VÀ TÊN** | **CB** | **CV** | **NỘI DUNG KIỂM TRA** | **KẾT QUẢ** | | **GHI CHÚ** |
| **ĐIỂM** | **XL** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |